

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai đối với các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp Nhà nước cấp tỉnh (đợt 3) năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tại Tờ trình số 53/TTr-PCTT ngày 16/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai đối với các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp Nhà nước cấp tỉnh (đợt 3) năm 2023, với tổng số tiền là: **298.986.252 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp Nhà nước nêu trên có trách nhiệm giao Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và thu, nộp vào Tài khoản số: 3761.0.1123664.91049 của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Phước, hoặc nộp bằng tiền mặt theo địa chỉ: Quỹ Phòng, chống thiên tai

tỉnh Bình Phước, đường Tôn Đức Thắng, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Thời gian thực hiện và hoàn thành việc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trong năm tài chính 2023.

3. Giao Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai ở các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp Nhà nước theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qđ 16-023). 4c



Trần Tuệ Hiền

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ CÁC
DOANH NGHIỆP CẤP TỈNH NĂM 2023 (Đợt 3)**

(Kèm theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 22 / 5 /2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số tiền	Ghi chú
1	Binh đoàn 16	57.914.930	KH số 1057/BĐ-PTC ngày 10/4/2023
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	507.955	KH số 122/ATVSTP-HCTH ngày 12/4/2023
3	Công ty TNHH MTV cao su Bình Phước	110.396.000	BKH thu QPCTT năm 2023
4	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước	1.693.200	KH số 125/QLTTBP-TCHC ngày 19/4/2023
5	Hội Đông y tỉnh Bình Phước	135.455	BKH thu QPCTT năm 2023 ngày 24/4/2023
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Bình Phước (BIDV)	6.000.000	KH số 230/BIDV.BP-QLNB ngày 10/4/2023
7	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - CN Bình Phước (HDBank)	8.466.136	KH số 529/2023/HDB.BP-HC ngày 20/4/2023
8	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Bình Phước (VPbank)	2.800.000	KH số 2023/BC-PCTT ngày 26/4/2023
9	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu - CN Bình Phước (Eximbank)	104.160.200	BKH thu QPCTT năm 2023 ngày 20/4/2023
10	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	338.640	BKH thu QPCTT năm 2023 ngày 10/4/2023
11	Sở Y tế	1.083.648	KH số 1220/SYT-VP ngày 06/4/2023
12	Trạm kiểm tra trọng tải xe lưu động	535.455	BKH thu QPCTT năm 2023
13	Trung tâm Công nghệ thông tin & Truyền thông	575.588	KH số 07/TTCNTTTT-KHTH ngày 13/4/2023
14	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh	372.500	BKH thu QPCTT năm 2023
15	Văn phòng Tỉnh ủy	1.354.545	KH số 683-CV/VPTU ngày 24/4/2023
16	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	2.652.000	BKH thu QPCTT năm 2023
Tổng		298.986.252	

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng./.